|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **Môn Ngữ văn 9** |

**A. Cấu trúc đề kiểm tra**

**Gồm 2 phần**

**1. Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

Học sinh đọc ngữ liệu (ngữ liệu ngoài SGK nhưng đồng dạng với các thể loại văn bản đang học trong chương trình về VBNL và VBTT) và trả lời các câu hỏi:

**2. Phần viết (6,0 điểm)**

HS vận dụng kiến thức đã được học để tạo lập văn bản.

**B. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**I. Đọc hiểu**

**\* Ngữ liệu:** Sử dụng ngữ liệu từ các văn bản ngoài chương trình SGK theo thể loại.

Nêu ngắn gọn đặc điểm của các văn bản nghị luận và văn bản thông tin trong các bài học của Ngữ văn 9, tập hai.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Văn bản thông tin** | **Văn bản nghị luận** |
| 1. **Tên các văn bản đã học** | *- Yên Tử, núi thiêng* (Thi Sảnh)  - *Văn hóa hoa, cây cảnh* (Trần Quốc Vượng)  - *Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội* | *- Đấu tranh cho một thế giới hòa bình* (trích, Ga-bri-en Gác-xi-a Mác-két)  - *Biến đổi khí hậu – mối đe dọa sự tồn vong của hành tinh chúng ta* (trích *Phát biển của Tổng thư kí Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu*, An-tô-ni-ô Gu-tê-rét)  - *Chuẩn bị hành trang* (Vũ Khoan) |
| 1. **Đặc điểm nội dung** | Đem đến những thông tin khái quát về một cảnh quan thiên nhiên; giới thiệu về văn hóa dân tộc. | - Luận điểm rõ ràng, góp phần làm sáng tỏ luận đề.  - Lí lẽ, bằng chứng cụ thể, thuyết phục giúp làm sáng tỏ luận điểm. |
| 1. **Đặc điểm nghệ thuật** | **-** Cách thức trình bày thông tin phù hợp  - Ngôn ngữ phong phú, sinh động  - Sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm và dẫn tư liệu lịch sử.  - Kết hợp sử dụng ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ | Các VB nghị luận đều nêu lên các vấn đề nóng hổi, hệ trọng, có liên quan mật thiết đến sự tồn vong của nhân loại. |

Lập bảng hệ thống hóa các kiến thức tiếng Việt đã được học trong học kì II.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | | |
| **STT** | **Bài học** | **Kiến thức tiếng Việt** | **Nội dung cụ thể** |
| **1** | **Bài 6** | Các kiểu câu ghép và phương tiện nối các vế câu ghép | **Khái niệm câu ghép**  Câu ghép là câu có từ hai cụm chủ ngữ - vị ngữ nòng cốt trở lên, mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu.  **Phân loại câu ghép**  - Căn cứ vào sự có mặt hay vắng mặt của từ ngữ làm phương tiện nối các vế câu:  + Câu ghép có từ ngữ nối các vế câu  + Câu ghép không có từ ngữ nối các vế câu   * Căn cứ vào quan hệ giữa các vế câu:   + Câu ghép đẳng lập: là câu ghép mà các vế có quan hệ bình đẳng, ngang hàng với nhau.  + Câu ghép chính phụ: là câu ghép mà các vế có quan hệ phụ thuộc, nghĩa là có vế chính và vế phụ.  **Nhận biết các kiểu câu ghép**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố nhận biết** | **Câu ghép đẳng lập** | **Câu ghép chính phụ** | | Quan hệ ý nghĩa giữa các vế của câu ghép | Quan hệ thời gian, quan hệ tương phản, quan hệ lựa chọn,... | Quan hệ nguyên nhân - kết quả; quan hệ điều kiện, giả thiết - hệ quả;... | | Phương tiện nối các vế câu ghép | - Các kết từ (*và, nhưng, hoặc,...)*  - Các cặp từ hô ứng (*càng...càng...; vừa...vừa...; bao nhiêu ...bấy nhiêu...)* | - Các cặp kết từ (*tuy...nhưng...; vì..nên...; nếu...thì...;...)*  - Một kết từ ở vế phụ hay vế chính (*tuy, nên,...)* | |
| Lựa chọn câu đơn -câu ghép | **Phân biệt câu đơn và câu ghép**  **Tiêu chí phân biệt:** Dựa vào số cụm chủ ngữ - vị ngữ trong câu.  + **Câu đơn** là câu được cấu tạo bằng một cụm chủ ngữ - vị ngữ nòng cốt (cụm chủ ngữ - vị ngữ không bị bao chứa trong cụm từ chính phụ hoặc cụm chủ ngữ - vị ngữ khác).  + **Câu ghép** là câu có từ hai cụm chủ ngữ - vị ngữ nòng cốt trở lên, mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu.  **Lựa chọn câu đơn và câu ghép**  \* **Mục đích:** Do cấu trúc khác nhau nên câu đơn và câu ghép có sự khác biệt trong việc biểu đạt nghĩa, nhằm hướng đến những mục đích giao tiếp khác nhau.  \* **Căn cứ để lựa chọn câu đơn và câu ghép:** Tuỳ thuộc vào mục đích, kiểu loại VB, ngữ cảnh và nội dung cần biểu đạt mà người nói (người viết) lựa chọn câu đơn hay câu ghép cho phù hợp.  + Khi thể hiện một sự việc, có thể sử dụng câu đơn.  + Khi thể hiện các sự việc và muốn nhấn mạnh mối quan hệ giữa các sự việc đó thì sử dụng câu ghép. |
| **2** | **Bài 7** | Nghĩa mới của từ ngữ và từ ngữ mới | **\*Các cách phát triển từ vựng của tiếng Việt**   * Phát triển nghĩa của từ ngữ trên cơ sở nghĩa gốc của nó.   Ví dụ: “ngôi sao”: chỉ thiên thể trên bầu trời, có thể quan sát vào ban đêm; nghĩa mới để chỉ người có thành tích nổi bật trong một lĩnh vực nghệ thuật/ thể thao, được công chúng khán giả hâm mộ.   * Tạo từ ngữ mới trên cơ sở những từ ngữ đã có trong tiếng Việt.   Ví dụ: thư viện số (thư viện + số); thuốc lá điện từ (thuốc lá + điện tử).  - Tiếp nhận từ ngữ tiếng nước ngoài.  Ví dụ: cờ bạc online (cờ bạc + online); mít tinh; photocopy;... |
| **3** | **Bài 8** | Lựa chọn câu đơn -câu ghép, các kiểu câu ghép | Trong thực tế giao tiếp, tuỳ vào mục đích khác nhau, người nói/ người viết, có thể lựa chọn sử dụng câu đơn – câu ghép, lựa chọn các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế của câu ghép.  - Câu đơn: Câu có một cụm chủ ngữ - vị ngữ nòng cốt để biểu thị một phán đoán đơn.  - Câu ghép: Câu có hai cụm chủ ngữ - vị ngữ nòng cốt để biểu thị một phán đoán phức hợp, thể hiện một quá trình tư duy và thông báo có tính chất phức hợp. |
|  |  | Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế quan trọng | **Nghĩa của tên viết tắt một tổ chức quốc tế**  - Nghĩa của tên viết tắt tổ chức quốc tế là nghĩa của từng từ trong cụm từ đầy đủ tạo nên tên của tổ chức đó.  - Nếu gặp tên viết tắt các tổ chức quốc tế trong văn bản nhưng không có chú thích thì cần tìm hiểu, tra cứu thông tin trên in-tơ-nét hoặc hỏi những người hiểu biết để nắm được nghĩa của từ viết tắt đó.  **Cách dùng tên viết tắt một tổ chức quốc tế**  - Khi viết tắt tên các tổ chức quốc tế, cần lưu ý:  + Tất cả các chữ cái trong tên viết tắt phải được viết in hoa.  + Viết đúng trật tự các chữ cái trong tên viết tắt của tổ chức quốc tế.  + Tên viết tắt của tổ chức quốc tế xuất hiện lần đầu trong VB cần phải được chú thích tên đầy đủ và nghĩa.  + Chỉ sử dụng tên viết tắt của tổ chức quốc tế khi cần thiết, không nên dùng quá nhiều trong văn bản.  - Tên viết tắt của tổ chức quốc tế thường được đọc theo tên từng chữ cái trong tiếng Việt hoặc có khi được đọc như một danh từ thông thường. |
| **4** | **Bài 9** | Biến đổi cấu trúc câu | **Khái niệm**  Biến đổi cấu trúc câu là thay đổi kiểu cấu tạo câu mà không làm thay đổi cơ bản nghĩa của câu.  **Mục đích của việc làm biến đổi cấu trúc câu**  - Nhấn mạnh ý, làm nổi bật hơn ý muốn biểu đạt trong câu.  - Nhằm tăng cường sự liên kết câu.  - Làm cho cách diễn đạt phong phú, sinh động hơn.  **Một số hình thức (cách) làm biến đổi cấu trúc câu**  Việc biến đổi cấu trúc câu thường được thực hiện theo những hình thức sau:  - Thay đổi trật tự của các từ ngữ trong câu.  - Chuyển cụm chủ ngữ – vị ngữ thành cụm danh từ.  - Chuyển câu chủ động (có chủ ngữ thể hiện chủ thể của hoạt động) thành câu bị động (có chủ ngữ thể hiện đối tượng của hoạt động) hoặc ngược lại. |
| Mở rộng cấu trúc câu | *.***Khái niệm**  Mở rộng cấu trúc câu là bổ sung hoặc mở rộng một thành phần câu nhằm tăng lượng thông tin cho câu.  **Mục đích của việc mở rộng cấu trúc câu**  **-** Nhằm biểu thị rõ ràng, chính xác nội dung cần diễn đạt.  - Thể hiện các sắc thái tình cảm, đánh giá của người nói (người viết) đối với sự vật (sự việc) được nói đến trong câu.  **Một số hình thức mở rộng cấu trúc câu**  - Bổ sung thành phần câu, thường là trạng ngữ hoặc thành phần biệt lập.  - Mở rộng thành phần câu:  + Mở rộng thành phần câu bằng cụm từ chính phụ (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ)  + Sử dụng cụm chủ ngữ - vị ngữ (cụm CV) để mở rộng thành phần câu. |

Các kiểu bài viết, yêu cầu của từng kiểu bài và đề tài đã thực hành trong học kì II theo bảng gợi ý.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | | |
| **STT** | **Kiểu bài viết** | **Yêu cầu của kiểu bài** |  |
| 1 | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống xã hội) (Bài 8) | - Nêu được vấn đề cần giải quyết trong đời sống xã hội (liên quan đến sự phát triển đất nước, đời sống của cộng đồng, quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân,...) để bàn luận.  - Trình bày được bản chất, phạm vi tác động của vấn đề đối với đời sống xã hội (theo hướng tích cực hoặc tiêu cực); tổ chức được hệ thống luận điểm chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực và tiêu biểu.  - Nêu được ý kiến trái chiều về vấn đề được bàn luận để phản bác một cách có cơ sở.  - Đề xuất được các giải pháp khả thi để giải quyết những bất cập trong phạm vi vấn đề. |  |
| 2 | Viết bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử (Bài 9) | - Xác định rõ đối tượng thuyết minh (danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử nào, ở đâu).  - Giới thiệu tổng quan về đối tượng thuyết minh (quá trình hình thành, cấu trúc, quy mô, tầm vóc và giá trị của đối tượng trên các phương diện khác nhau,...).  - Trình bày được nét đặc sắc, độc đáo nhất của đối tượng với những miêu tả chi tiết và việc huy động các nguồn tài liệu đáng tin cậy (có thể thực hiện một số so sánh, đối chiếu cần thiết).  - Thể hiện được thái độ trân trọng, yêu quý của người viết đối với đối tượng thuyết minh.  - Kết hợp các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ một cách hiệu quả. | ... |

**C. LUYỆN TẬP**

**Đề bài:** Viết bài văn nghị luận xã hội về các vấn đề sau:

a. Việc học tập có thực sự cần thiết và có thể đem lại những lợi ích gì cho cuộc sống của mỗi trẻ em trên thế giới?

b. Vì sao mọi trẻ em trên thế giới cần được bảo vệ và học tập trong hòa bình?

**Dàn ý tham khảo của bài văn nghị luận xã hội**

Đề a. Việc học tập có thực sự cần thiết và có thể đem lại những lợi ích gì cho cuộc sống của mỗi trẻ em trên thế giới?

**\* Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của người viết về vấn đề: Việc học tập vô cùng cần thiết, đem lại nhiều lợi ích quan trọng đối với trẻ em trên thế giới.

**\* Thân bài:**

- **Giải thích vấn đề nghị luận**:

+ Học tập là quá trình tiếp nhận, tiếp thu và vận dụng kiến ​​thức, kỹ năng từ môi trường xung quanh, thông qua các hoạt động như đọc sách, nghe nghiên cứu, thực hành, trải nghiệm, hay giao tiếp tiếp với người khác.

+ Học tập không chỉ diễn ra trong môi trường học đường mà còn trong mọi tình huống cuộc sống; có thể mang tính chính thức (như việc học ở trườn) hoặc không chính thức (như học từ kinh nghiệm sống, công việc).

+ Trẻ em là những người đang trong giai đoạn phát triển từ khi sinh ra cho đến khi trưởng thành, thường được hiểu là những người dưới 18 tuổi, theo quy định của Liên Hợp Quốc. Em trẻ có đặc điểm là đang trong quá trình hình thành và phát triển về thể chất, trí tuệ, cảm xúc và xã hội.

- **Đưa ra quan điểm của bản thân**: Việc học tập vô cùng cần thiết với trẻ em trên toàn thế giới.

- **Bàn luận:**

+ Độ tuổi trẻ em là giai đoạn trong quá trình học hỏi, tiếp tục thu các giá trị xã hội, phát triển kỹ năng sống và định hình nhân cách. Trong xã hội, trẻ em cần được chăm sóc, bảo vệ và giáo dục để có thể phát triển toàn diện và trở thành những người trưởng thành có trách nhiệm trong cộng đồng.

**+ Sự cần thiết, tầm quan trọng của việc học tập đối với trẻ em trên thế giới:**

++ Giúp trẻ em tích lũy được kiến thức, kĩ năng sống để mở rộng hiểu biết, phát triển tư duy và rèn luyện khả năng giải quyết vấn đề, từ đó mở rộng cơ hội phát triển bản thân, tạo nền tảng cho tương lai.

++ Giúp trẻ em được phát triển nhân cách và đạo đức, giúp bồi đắp đời sống tinh thần, là cơ sở để phát triển toàn diện.

++ Giúp trẻ em tìm kiếm niềm vui khi được thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu đời sống xung quanh, được học hỏi và tiếp thu những điều bổ ích; tăng cường sự tự tin và độc lập ở trẻ.

++ Học tập giúp trẻ em trở thành những công dân có ích, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

...

+ **Làm thế nào để có thể tạo điểu kiện tốt nhất để trẻ em trên thế giới có thể học tập đầy đủ?**

**++** Mỗi nhà nước cần tạo điều kiện để thực hiện quyền học tập cho mọi trẻ em**.**

++ Mỗi cá nhân, gia đình và xã hội cần có trách nhiệm tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập của trẻ em.

++ Đảm bảo cơ sở hạ tầng và môi trường học tập an toàn cho trẻ em.

++ Xóa bỏ sự phân biệt trong giáo dục: Ở các quốc gia hoặc khu vực có sự phân biệt giới tính, cần thúc đẩy và đảm bảo quyền học tập cho trẻ em gái, giúp các em vượt qua các rào cản về văn hóa và xã hội. Cần có biện pháp hỗ trợ trẻ em khuyết tật như cung cấp các phương tiện học tập đặc biệt và giáo viên được đào tạo chuyên môn để trẻ em khuyết tật có thể tham gia học tập bình đẳng.

- **Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.**

Những thách thức và khó khăn trong việc học của trẻ em:

+ Điều kiện kinh tế và cơ sở vật chất: Nhiều trẻ em, đặc biệt là ở các vùng nghèo, không có điều kiện học tập vì thiếu cơ sở vật chất hoặc phải đối mặt với khó khăn về tài chính.

+ Sự phân biệt trong giáo dục: Trẻ em ở một số quốc gia hoặc vùng miền vẫn gặp phải sự phân biệt trong việc tiếp cận giáo dục, nhất là trẻ em gái hay nhóm dân tộc thiểu số.

+ Chất lượng giáo dục không đồng đều: Không phải tất cả các hệ thống giáo dục đều đảm bảo chất lượng, điều này gây ảnh hưởng đến khả năng học tập của trẻ em.

**\* Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề và nêu thông điệp.

Đề b. Vì sao mọi trẻ em trên thế giới cần được bảo vệ và học tập trong hòa bình?

**\* Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của người viết về vấn đề.

+ Trẻ em là tương lai của xã hội, và việc bảo vệ quyền lợi của các em là trách nhiệm của mỗi quốc gia và cộng đồng toàn cầu.

+ Việc bảo vệ trẻ em khỏi các nguy cơ, xung đột và cung cấp cho các em môi trường học tập hòa bình là cần thiết để đảm bảo sự phát triển toàn diện của các em.

**\* Thân bài:**

- **Giải thích vấn đề nghị luận**:

Trẻ em là những người đang trong giai đoạn phát triển từ khi sinh ra cho đến khi trưởng thành, thường được hiểu là những người dưới 18 tuổi, theo quy định của Liên Hợp Quốc. Em trẻ có đặc điểm là đang trong quá trình hình thành và phát triển về thể chất, trí tuệ, cảm xúc và xã hội.

**- Đưa ra quan điểm của bản thân**: Mọi trẻ em trên thế giới cần được bảo vệ và học tập trong hòa bình.

- **Bàn luận:**

+ Độ tuổi trẻ em là giai đoạn trong quá trình học hỏi, tiếp tục thu các giá trị xã hội, phát triển kỹ năng sống và định hình nhân cách. Trong xã hội, trẻ em cần được chăm sóc, bảo vệ và giáo dục để có thể phát triển toàn diện và trở thành những người trưởng thành có trách nhiệm trong cộng đồng.

**+** **Lý do vì sao mọi trẻ em trên thế giới cần được bảo vệ:**

++ Trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương: Do sự yếu đuối về thể chất và tinh thần, trẻ em dễ bị ảnh hưởng bởi xung đột, bạo lực, hoặc bị lợi dụng trong các tình huống khẩn cấp, chiến tranh.

++ Bảo vệ sức khỏe và sự phát triển thể chất: Trẻ em cần môi trường an toàn để phát triển về thể chất, không bị xâm hại hay phải chịu những tác động tiêu cực từ bạo lực hoặc chiến tranh.

++ Tránh khỏi các hình thức lao động trẻ em: Việc bảo vệ giúp trẻ em tránh bị ép buộc lao động sớm, để các em có thể tập trung vào việc học và phát triển bản thân.

**+ Lý do vì sao mọi trẻ em trên thế giới cần được học tập trong hòa bình:**

++ Hòa bình là điều kiện cần thiết cho giáo dục: Hòa bình giúp trẻ em có thể đến trường, học tập một cách ổn định, không bị gián đoạn bởi chiến tranh hay các mối đe dọa an ninh.

++ Học tập trong hòa bình tạo ra nền tảng cho tương lai: Trẻ em học trong môi trường hòa bình sẽ có cơ hội phát triển tư duy, sáng tạo, và các kỹ năng cần thiết để trở thành những công dân có ích cho xã hội.

++ Hòa bình giúp giảm thiểu căng thẳng và lo âu cho trẻ em: Trong môi trường xung đột, trẻ em dễ bị tổn thương về tâm lý, căng thẳng, lo âu. Học tập trong hòa bình giúp các em cảm thấy an toàn, tự tin và sẵn sàng tiếp thu kiến thức.

**+ Những hệ quả nghiêm trọng nếu trẻ em không được bảo vệ và học tập trong hòa bình:**

++ Mất cơ hội phát triển: Trẻ em sống trong chiến tranh hoặc xung đột không chỉ mất đi môi trường học tập mà còn có thể bị tước đoạt quyền cơ bản của mình, dẫn đến việc không thể phát triển toàn diện.

++ Tổn hại về tâm lý và thể chất: Trẻ em sống trong môi trường bạo lực hoặc chiến tranh có thể phải chịu đựng những tổn thương tinh thần và thể chất lâu dài, ảnh hưởng đến khả năng hòa nhập xã hội và phát triển nghề nghiệp sau này.

++ Tạo ra các thế hệ thiếu giáo dục: Nếu trẻ em không được học tập trong hòa bình, họ sẽ thiếu kỹ năng và kiến thức để góp phần xây dựng một xã hội phát triển, dẫn đến tình trạng thiếu lao động có tay nghề và năng lực trong tương lai.

**+ Làm thế nào để trẻ em được bảo vệ và học tập trong hòa bình? (Vai trò của cộng đồng và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và tạo điều kiện học tập cho trẻ em trong hòa bình**):

++Đối với các chính phủ và cộng đồng quốc tế: Các quốc gia cần thực thi các chính sách bảo vệ trẻ em, đồng thời hợp tác với nhau để xây dựng các chương trình bảo vệ trẻ em khỏi chiến tranh, bạo lực, buôn bán người và các hình thức xâm hại khác.

++ Đối với các tổ chức quốc tế và phi chính phủ: Các tổ chức như UNICEF, UNESCO có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các quốc gia bảo vệ trẻ em và cung cấp giáo dục cho trẻ em trong các khu vực bị xung đột, thiên tai.

**\* Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề và nêu thông điệp.

+ Việc bảo vệ trẻ em và đảm bảo các em có cơ hội học tập trong hòa bình là nền tảng để xây dựng một xã hội phát triển, công bằng và bền vững.

+ Mỗi cá nhân, mỗi quốc gia và cộng đồng quốc tế cần hợp tác và cam kết bảo vệ quyền lợi của trẻ em, tạo ra một tương lai hòa bình và tươi sáng cho các em.